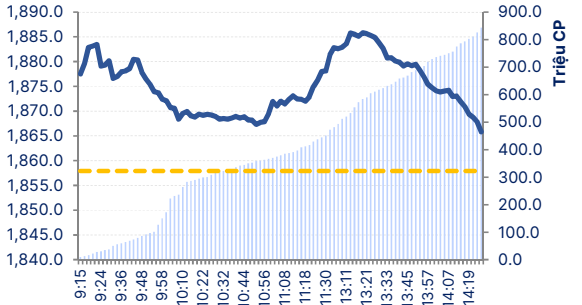


Phiên giao dịch ngày: 23/6/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,869.04	326.38
% Thay đổi Index	↑ 0.60%	↑ 1.66%
KLGD (CP)	946,776,578	60,294,692
GTGD (tỷ đồng)	31,032.09	1,132.61
% Thay đổi GTGD	112.13%	50.13%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VIC	2991.69 tỷ	HPG	-197.70 tỷ	FPT	-75...
		TCB	-154.04 tỷ	GA	-48
		MWG	-130.73 tỷ	ACB	
		MBB		DC...	
		MSN		PCI	
				NVL	

GT Bán: -2762.84 4275.15 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Với thông tin Ngân hàng Nhà Nước chính thức nới tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn lên 40% từ ngày 01/07/2026, bên cạnh thông tin ngân hàng LPB công bố cổ đông sở hữu tỉ lệ lớn hơn 1%. Thị trường đã có phản ánh tích cực ngay từ đầu phiên. VNINDEX tạo khoảng trống tăng giá đầu phiên hướng đến vùng giá 1.890 điểm dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm ngân hàng với thanh khoản cải thiện. Sau đó áp lực bán gia tăng trong phiên chiều, thị trường phân hóa mạnh, áp lực bán gia tăng ở nhiều nhóm mã. Kết phiên VNINDEX tăng 11,13 điểm (+0,60%) lên mức 1.869,04 điểm, dưới vùng kháng cự quanh 1.900 điểm. VN30 tăng tốt hơn 14,99 điểm (+0,76%) lên mức 1.995,12 điểm, dưới kháng cự tâm lý 2.000 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với 208 mã giảm giá. Áp lực bán gia tăng mạnh hơn ở nhiều mã nhóm dầu khí, phân bón, cao su thiên nhiên, thép, điện, bán lẻ, xây dựng, chứng khoán, bất động sản... với khối lượng gia tăng kém tích cực. Trong khi giao dịch khá đột biến, tích cực ở nhóm ngân hàng với 95 mã tăng giá và 61 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng mạnh, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 53,9% so với phiên trước. Tuy nhiên thể hiện áp lực cung giá cao gia tăng khá mạnh, nhiều mã chịu áp lực bán khá đột biến. Khối ngoại mua ròng trong phiên hôm nay với giá trị 1.512 tỉ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G7000 kết phiên ở mức 1.991,1 điểm, tăng 0,33% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang âm -3,72 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G8000, 411G9000, 411G0000 chênh lệch trái chiều từ 5,38 điểm đến -8,02 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng mạnh 30,6% so với phiên trước khi VN30 biến động mạnh trong phiên. Các trader nghiêng về VN30 chịu áp lực điều chỉnh. Ưu tiên xem xét phòng ngừa rủi ro khi VN30 gặp các vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G7000 tích lũy, kháng cự quanh 2.000 điểm, hỗ trợ 1.975 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G7000 là 31.392, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX đang chuyển sang giai đoạn phục hồi với kỳ vọng phục hồi lên vùng giá quanh 1.900 điểm. Đây là vùng kháng cự rất mạnh hiện nay. Với diễn biến hiện tại VNINDEX có thể chịu áp lực điều chỉnh, kiểm định lại vùng hỗ trợ quanh 1.830 điểm - 1.850 điểm. Trong khi VN30 chịu áp lực kiểm định lại vùng hỗ trợ quanh 1.975 điểm.

Chỉ số chính VNINDEX đang vượt lên xu hướng giảm giá dưới ảnh hưởng vượt trội của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Tuy nhiên thị trường, VNINDEX đang chịu áp lực bán khi hướng đến kháng cự mạnh, các vùng đỉnh cũ. Ở thời điểm hiện tại vốn hóa toàn thị trường khoảng 424 tỉ USD, tương đương 83%/GDP 2025. Vốn hóa nhóm Vin Group khoảng 105 tỉ USD, chiếm 25% vốn hóa thị trường. Đây không hẳn là vùng định giá hấp dẫn của thị trường. Các vị thế tích lũy đầu tư chỉ nên xem xét khi điều chỉnh và cần chọn lọc cẩn trọng hơn dựa trên cập nhật các yếu tố cơ bản, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp khi thị trường đang đi vào giai đoạn cuối quý II/2026. Thời điểm nhà đầu tư đánh giá lại danh mục sau 06 tháng năm 2026.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PHR	64.00	62.0	72-74	62.0	13.1	50.4%	192.2%	Theo dõi GD	86	53
PAN	22.70	24.0	36-37	23.0	4.9	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	68	31
PVD	30.95	30.0	35-36	29.0	14.5	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	62	48
TTA	11.20	10.5	12.5-13	10.0	8.0	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	76	51
DRI	14.15	14.0	17-17.5	13.0	5.8	36.4%	40.2%	Theo dõi GD	87	65
POW	14.30	14.0	17-17.5	13.5	12.7	51.3%	169.5%	Theo dõi GD	61	69
TCB	32.05	31.0	36.5-37.5	30.0	8.7	36.9%	12.2%	Theo dõi GD	82	43

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-128.1	53.6	223.9	-170.1	284.6	303.6	215.0	241.8
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	GMD	DRI	PSI	VTK	POW	TET	PHR
		VHM	DVP	TRC	BMS	FOX	PVP	NTT	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		358.4	178.5	294.4	-52.2	329.6	-98.9	205.2	-250.9
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	BMP	VBB	SFG	SAS
		BIC	PSD	POM	MPC	VLB	MSB	DHB	AST
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	43
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	9
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Duong_Tang	Tích Luy	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		412.0	115.8	330.5	-115.2	-86.8	-309.1	-227.4	13
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	63	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		POW	NAF	DBT					
		TDB	SBT	DP3					

TIN NỔI BẬT

Chiều 22/6, tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật đã tổ chức Phiên họp thứ nhất dưới sự chủ trì của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm: Thể chế phải trở thành nguồn lực cho phát triển

Về thể chế hóa các chủ trương phát triển kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 79-NQ/TW. Theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo không chỉ khẳng định bằng khẩu hiệu, mà vai trò chủ đạo còn được thể hiện bằng năng lực dẫn dắt, điều tiết, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, đồng thời tuân thủ kỷ luật thị trường, kỷ luật tài chính... Trọng tâm trong thời gian tới, cần rà soát tổng thể hệ thống pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước; xác định rõ nội dung nào cần sửa đổi, cần bổ sung, nội dung nào cần sửa đổi ngay trong năm 2026...; lấy hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước làm trung tâm của quá trình hoàn thiện thể chế; tạo bước đột phá trong quản trị doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 22/06/2026, Thống đốc NHNN đã ký ban hành Thông tư số 25/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

NHNN chính thức nới tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn lên 40% từ ngày 01/07/2026

Theo đó, NHNN tăng tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn từ mức 30% lên mức 40%. Song song đó, tại cấu phần tổng tiền gửi của tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR), NHNN giữ nguyên quy định được tính 20% số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước và bổ sung quy định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được quyết định một tỷ lệ khác trong từng thời kỳ. Thông tư số 25/2026/TT-NHNN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2026. Bằng việc nới trần tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn lên mức 40% và cơ chế điều hành tỷ lệ LDR linh hoạt, quy định mới không chỉ giúp các tổ chức tín dụng tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, mà còn khơi thông nguồn lực tài chính quan trọng cho nền kinh tế.

Ký kết tổ chức vận hành sàn giao dịch carbon tại Việt Nam

Ngày 22/06/2026, tại trụ sở Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã diễn ra buổi lễ ký kết các biên bản phối hợp tổ chức vận hành sàn giao dịch carbon trong nước. Đây là bước chuẩn bị quan trọng trong quá trình triển khai Nghị định số 29/2026/NĐ-CP của Chính phủ về Sàn giao dịch carbon, đồng thời góp phần hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý và các đơn vị vận hành hạ tầng thị trường, tạo nền tảng cho việc đưa sàn giao dịch carbon vào hoạt động theo đúng lộ trình phê duyệt.

Các biên bản phối hợp được ký kết gồm: Biên bản phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đại diện là Cục Biến đổi khí hậu) với Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở GDCK Hà Nội (HNX); Biên bản phối hợp giữa VNX và VSDC; Biên bản phối hợp giữa VSDC và HNX; và Biên bản phối hợp giữa VSDC và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Chỉ trong một ngày 15/06, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành các quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với 10 dự án năng lượng với tổng vốn đăng ký hơn 13.500 tỷ đồng.

Gia Lai chấp thuận nhà đầu tư 10 dự án năng lượng hơn 13,5 ngàn tỷ đồng

Danh mục được phê duyệt gồm 7 dự án điện gió, 1 dự án điện mặt trời và 2 dự án thủy điện, do 9 nhà đầu tư thực hiện. Nhóm dự án điện gió TNE 1, TNE 2, TNE 3, Chư Pưh 1.1, Chư Pưh 1.2 có công suất 45MW mỗi dự án; Điện gió Thăng Hưng và Thăng Hưng giai đoạn 2 có tổng công suất 80MW. Về tiến độ triển khai, phần lớn các dự án dự kiến khởi công trong giai đoạn cuối năm 2026 đến đầu năm 2027 và đưa vào vận hành trong năm 2028.

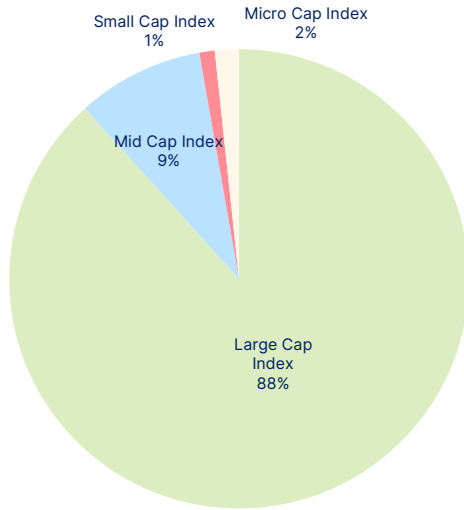
MoMo muốn chào bán 50% cổ phần?

Tờ DealStreetAsia dẫn nguồn tin thân cận cho biết quỹ đầu tư Mỹ Blackstone và tập đoàn tài chính Nhật Bản MUFG nằm trong số 5 nhà đầu tư đang xem xét tham gia thương vụ. Nguồn tin thân cận cho biết khoảng 50% cổ phần của MoMo đang được chào bán trong quá trình gọi vốn do Morgan Stanley và Jefferies tư vấn.

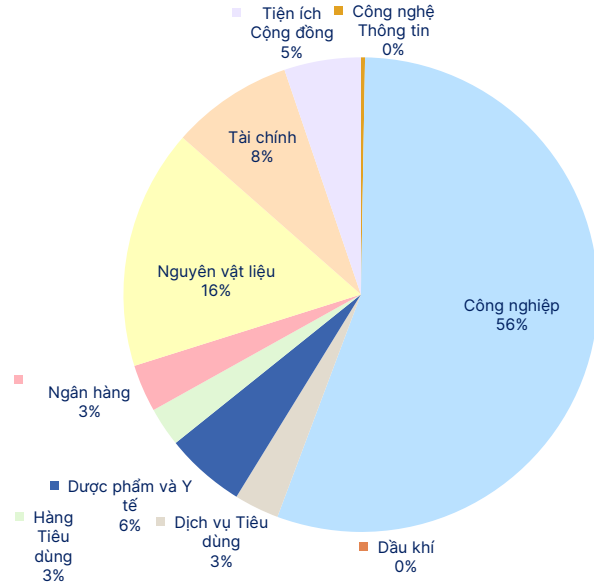
Nếu hoàn tất, giao dịch sẽ tạo cơ hội thoái vốn cho một số cổ đông hiện hữu của MoMo. Trong đó, đáng chú ý nhất là Warburg Pincus và Goodwater Capital - hai quỹ đồng dẫn dắt vòng gọi vốn Series D năm 2021. Các cổ đông khác của MoMo hiện bao gồm Kora Management, Tybourne Capital Management, Affirma Capital, Macquarie Capital, Mizuho Bank và Goldman Sachs.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,693,786	7.4%	1,468	149.7	11.2
VHM	638,292	17.8%	10,200	15.2	2.6
VCB	512,203	16.1%	4,301	14.3	2.2
BID	309,039	17.8%	4,393	9.7	1.6
CTG	262,911	21.7%	4,906	6.9	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	171,167,355	24.7%	3,738	13.2	3.0
SHB	65,662,547	18.1%	2,610	5.2	0.9
VIX	31,321,161	25.6%	3,059	5.7	1.3
TCB	29,611,346	14.7%	3,676	8.4	1.2
HPG	29,501,062	12.6%	1,830	12.9	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TVS	↑ 7.0%	9.0%	1,227	10.5	1.0
LPB	↑ 6.9%	24.7%	3,738	13.2	3.0
TPC	↑ 6.9%	2.8%	416	15.3	0.5
VNE	↑ 6.7%	11.6%	1,083	2.6	0.3
SC5	↑ 6.4%	10.2%	2,744	5.4	0.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	↓ -6.9%	10.3%	2,412	22.8	2.2
LDG	↓ -6.8%	7.4%	362	9.7	0.7
FDC	↓ -6.7%	38.4%	5,546	4.0	1.3
FCM	↓ -6.7%	3.4%	406	8.8	0.3
STG	↓ -6.7%	11.5%	2,988	10.1	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	13,176,638	7.4%	1,468	149.7	11.2
ACB	1,580,350	17.5%	3,167	6.9	1.1
LPB	1,210,665	24.7%	3,738	13.2	3.0
BID	988,477	17.8%	4,393	9.7	1.6
VPB	798,362	15.5%	3,314	7.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	(8,428,107)	12.6%	1,830	12.9	1.4
TCB	(4,784,790)	14.7%	3,676	8.4	1.2
MBB	(3,783,232)	20.1%	3,442	7.2	1.3
VIX	(2,691,379)	25.6%	3,059	5.7	1.3
SSI	(2,564,071)	13.8%	2,153	12.6	1.7

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn